

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI GIAN QUA VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI NĂM 2015

ThS. **Trần Phương** - Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

1. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu

Là một trong quốc gia chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng, từ những năm cuối của thế kỉ trước, Việt Nam đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp ứng phó với BĐKH cũng như xây dựng, thực thi các chính sách ứng phó với BĐKH. Ngày 02/12/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH. Văn bản này đã khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác ứng phó với BĐKH. Mục tiêu chiến lược của Chương trình là đánh giá được tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực, ngành và địa phương trong từng giai đoạn và xây dựng được kế hoạch hành động có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với BĐKH cho từng giai đoạn nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước, tận dụng các cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng Các bon thấp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ BĐKH, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Tiếp đó, các văn bản quan trọng về ứng phó với BĐKH cũng được ban hành như Chiến lược quốc gia về BĐKH (Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm). Ngày 30/8/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1183/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015. Mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn này là từng bước hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về BĐKH, tăng cường nhận thức và năng lực thích ứng với BĐKH, định hướng giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng nền kinh tế Các bon thấp, tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất. Để thực hiện mục tiêu trên, 3 dự án

thành phần được xây dựng để triển khai các nội dung cụ thể, gồm:

- Dự án 1: Đánh giá mức độ BĐKH và nước biển dâng;
- Dự án 2: Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH;
- Dự án 3: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

2. Một số kết quả chủ yếu của chương trình trong thời gian qua

Trong 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, nhiều nhiệm vụ, dự án quan trọng đã được hoàn thành. Sản phẩm của các nhiệm vụ, dự án khi đưa vào khai thác, sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách của Việt Nam trong ứng phó với BĐKH, giảm thiểu các tác động tiêu cực của BĐKH, đặc biệt qua đó Việt Nam đã khẳng định với quốc tế về sự chủ động, nỗ lực và tích cực trong việc ứng phó với BĐKH, quyết tâm hợp tác chặt chẽ cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với BĐKH toàn cầu

a. Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam

Từ kết quả đánh giá mức độ dao động, tính chất và xu thế của các yếu tố và hiện tượng khí hậu và các hiện tượng khí hậu cực đoan cùng với các kết quả nghiên cứu đã có trong và ngoài nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng các kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam, trong đó khuyến nghị các bộ, ngành và địa phương sử dụng kịch bản trung bình làm định hướng ban đầu để đánh giá tác động của BĐKH đến từng lĩnh vực và xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Tháng 4/2012, Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam đã được công bố với những điểm mới sau:

+ Đã xem xét cả cơ sở khoa học và điều kiện thực tiễn. Trong đó, các phân tích, tính toán bằng các mô hình khí hậu, thống kê, phương pháp luận được lựa chọn, xây dựng chuyên biệt cho Việt Nam và khu vực lân cận. Kết quả đã bước đầu phản ánh được tính đặc thù của các vùng khí hậu cũng như các vùng biển của Việt Nam.

+ Các kịch bản nhiệt độ và lượng mưa được xây dựng chi tiết cho các khu vực nhỏ của Việt Nam (theo các ô lưới với kích thước 25 x 25 km, mức chi tiết tương đương tới cấp huyện), đáp ứng được phần nào yêu cầu đánh giá tác động của BĐKH đối với từng khu vực, địa phương. Các yếu tố cực trị như nhiệt độ cao nhất, thấp nhất, mưa lớn cũng như khô hạn cũng đã được tính toán. Các kịch bản nước biển dâng được xác định với mực nước trung bình và mực nước cực đại (kết hợp với triều cường và một số yếu tố thủy lực khác) với mức độ chi tiết đến từng vùng biển, các tỉnh ven biển.

Cùng với đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và triển khai tiểu dự án "Xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao khu vực đồng bằng và ven biển phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của BĐKH, nước biển dâng". Đến nay, dự án đã bay quét lidar kết hợp chụp ảnh số và xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao cho các khu vực với khối lượng sau: Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và tỉnh Quảng Ninh: 2.625km² tương đương 2.100 mảnh bản đồ địa hình tỉ lệ 1/2.000; khu vực các tỉnh ven biển Trung Bộ và Đông Nam Bộ: 1.521km² tương đương 1.217 mảnh bản đồ địa hình tỉ lệ 1/2.000; khu vực các tỉnh Nam Bộ: 828 km² tương đương 663 mảnh bản đồ địa hình tỉ lệ 1/2.000. Ngoài ra, tiểu dự án "Điều tra, đánh giá địa động lực hiện đại để hoàn thiện kịch bản BĐKH và đề xuất giải pháp thích ứng ở Đồng bằng sông Cửu Long" cũng đã thành lập được bản đồ hiện trạng ngập lụt; bản đồ hiện trạng xói mòn - bồi tụ bờ sông, bờ biển; bản đồ diễn biến đường bờ sông, bờ biển; sơ đồ biến hình lòng sông, khoanh vùng ngập lụt theo tài liệu ảnh; sơ đồ đẳng biên độ bồi tụ, bóc mòn. Các tiểu dự án này đã góp phần tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu về BĐKH, nước biển dâng gắn với mô hình số độ cao phục vụ công tác quy hoạch phát triển

kinh tế xã hội trong điều kiện BĐKH, nước biển dâng ở Việt Nam, làm cơ sở cho việc cập nhật kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam.

b. Đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH quốc gia và các bộ ngành, địa phương

Trên cơ sở đánh giá tác động của BĐKH đến các lĩnh vực quản lí, các giải pháp ứng phó cho các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH giai đoạn 2012 - 2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012, trong đó xác định 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong giai đoạn 2012 - 2020, bao gồm: (i) Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước; chủ động ứng phó với thiên tai; chống ngập cho các thành phố lớn; củng cố đê sông, đê biển và an toàn hồ chứa; (ii) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; (iii) Tăng cường năng lực quản lí, hoàn thiện cơ chế chính sách về BĐKH; huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong ứng phó với BĐKH; xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với BĐKH; nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực; (iv) Phát triển khoa học và công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ BĐKH; (v) Hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về BĐKH, huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với BĐKH.

Ở cấp bộ, ngành và địa phương, đến nay đã có 10/10 Bộ và 62/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, nước biển dâng; đề xuất các giải pháp ứng phó thuộc các lĩnh vực quản lí nhà nước có liên quan thông qua các cơ chế chính sách, các dự án, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Một số Bộ, ngành đã chủ động nghiên cứu, lồng ghép vấn đề BĐKH vào quy hoạch, kế hoạch phát

triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp ứng phó với BĐKH và thực hiện cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH vào năm 2015, một số bộ, ngành và hai tỉnh Quảng Nam và Bến Tre tiếp tục triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của BĐKH, nước biển dâng, hoàn thiện các giải pháp nhằm giảm thiểu, ứng phó với BĐKH tới các khu vực, lĩnh vực do các bộ, ngành, địa phương đang quản lí.

c. Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và mô hình thí điểm trọng tâm trong kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH

Trên cơ sở kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, các bộ ngành và hai tỉnh thí điểm đã tập trung triển khai nghiên cứu, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cấp bách nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH đến các khu vực, lĩnh vực mà các bộ, ngành, địa phương đang quản lí. Phần lớn các nhiệm vụ này đã hoàn thành, sản phẩm đã đưa vào sử dụng góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lí nhà nước về BĐKH. Một số nhiệm vụ vẫn đang tiếp tục được triển khai và dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

Bên cạnh đó, một số mô hình thí điểm ứng phó với BĐKH trong các lĩnh vực ưu tiên đã được các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng, triển khai. Các mô hình này đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy được hiệu quả như các mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH (thí điểm tại hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình); cộng đồng chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác hại thiên tai, thích ứng với BĐKH; canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính bằng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước; nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với BĐKH; thí điểm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng; ứng dụng thí điểm dầu mỡ cá da trơn cho phương tiện thủy nội địa lắp động cơ diesel ở đồng bằng sông Mê Kông; ứng dụng công nghệ phát điện kết hợp (hybrid) để khai thác nguồn năng lượng mặt trời, sức gió tại một ga trên tuyến đường sắt Bắc - Nam.

Đặc biệt, với sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ Đan Mạch, hai tỉnh Quảng Nam (đại diện cho các

tỉnh ven biển miền Trung) và Bến Tre (đại diện cho các tỉnh ven biển Đồng bằng sông Cửu Long) được lựa chọn thực hiện thí điểm các mô hình ứng phó với BĐKH. Cụ thể:

- Tỉnh Quảng Nam: Đến hết năm 2013 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 10 công trình thí điểm ứng phó với BĐKH gồm: nhà đa năng phục vụ cộng đồng tránh bão lũ kết hợp với trạm y tế; hệ thống kênh mương thủy lợi; đường giao thông; kè chống sạt lở; rừng chống cát bay...

- Tỉnh Bến Tre: Đến hết năm 2013, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 19 mô hình thí điểm thích ứng với BĐKH gồm: hệ thống canh tác nông nghiệp thích ứng trên đất nhiễm mặn trong điều kiện BĐKH vùng ven biển; Các công trình đê, đập cục bộ hạn chế xâm nhập mặn, ngập lụt, kết quả các công trình đã ngọt hóa trên 10.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; Xây dựng và nâng cấp nhà máy cấp nước phục vụ cho trên 2.000 hộ dân; Đầu tư 2.383 ống hồ có thể tích 2m³/ống để cấp cho các hộ dân trữ nước ngọt; Mô hình xử lí nước nhiễm mặn công suất 10 - 15m³/ngày cấp cho các hộ dân ven biển; Nhà đa năng tránh, trú bão cho vùng ven biển, mỗi công trình phục vụ cho khoảng 500 - 600 người, đồng thời sử dụng làm nhà sinh hoạt cộng đồng, phục vụ tuyên truyền về BĐKH; Công trình đường di chuyển tránh bão tại xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, phục vụ cho khoảng 250 hộ dân di chuyển nhanh đến nhà tránh trú bão an toàn; Trồng trên 200 ha rừng ven biển tại huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, rừng trồng đã phát triển tốt góp phần mở rộng diện tích rừng ven biển, bảo vệ môi trường ven biển, chống xói lở và đẩy mạnh quá trình bồi lắng ven bờ, cải thiện đa dạng sinh học.

Ngoài ra, 11 mô hình thí điểm trồng, phục hồi rừng ngập mặn ứng phó với BĐKH vẫn đang được triển khai thực hiện và hoàn thành trong năm 2015, bao gồm các địa phương: Quảng Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thái Bình, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Ninh Thuận, Trà Vinh, Sóc Trăng.

d. Hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực ứng phó với BĐKH

Ngày 09/01/2012, Thủ tướng Chính phủ ban

hành Quyết định số 43/QĐ-TTg thành lập Ủy ban quốc gia về BĐKH do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch. Ủy ban quốc gia có chức năng tư vấn, giúp Chính phủ nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, đôn đốc giải quyết những công tác quan trọng, mang tính liên ngành, lĩnh vực, các chương trình, chiến lược quốc gia về BĐKH; chỉ đạo, điều phối thực hiện các chiến lược, chương trình quốc gia về BĐKH; chỉ đạo, tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về BĐKH.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ban, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết đã đề ra được quan điểm và các mục tiêu tổng quát trong công tác chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của toàn bộ hệ thống chính trị; chỉ ra các thách thức mang tính chất toàn cầu của BĐKH, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề, đồng thời cũng nêu được các cơ hội để chuyển đổi mô hình tăng trưởng nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững. Từ các thời cơ và thách thức, Nghị quyết cũng định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài của công cuộc ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng trọng lĩnh vực BĐKH như: Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 ban hành tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH (Chương trình SP-RCC).

e. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ và cộng đồng về BĐKH

Việc nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân được xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về chủ động ứng phó với

BĐKH. Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng, triển khai nhiều hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho các cán bộ trong ngành và cộng đồng, với nhiều nội dung phong phú, đề cập tới từng lĩnh vực cụ thể. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã tích cực phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác để tăng thời lượng, nội dung truyền thông về BĐKH và nội dung của các văn bản, chính sách có liên quan. Bộ Thông tin và Truyền thông hàng năm cũng sản xuất các phóng sự, phim tài liệu về BĐKH phát trên sóng truyền hình Việt Nam và các báo, đài ở Trung ương.

Bên cạnh đó, 2 tỉnh thí điểm Quảng Nam và Bến Tre đã thường xuyên đổi mới các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BĐKH. Từ năm 2010 - 2013 tỉnh Bến Tre đã tổ chức trên 15 lớp tập huấn với trên 3.000 cán bộ của các cấp, ngành trong tỉnh tham gia, tổ chức trên 20 lớp tập huấn và tham vấn ý kiến cộng đồng khu vực nhạy cảm với tác động BĐKH; soạn thảo và in ấn trên 15.000 sổ tay, tờ rơi; thực hiện 11 chuyên mục về BĐKH trên Đài truyền hình Bến Tre; xây dựng bản tin BĐKH; lắp đặt 09 bản pano tuyên truyền đặt trên tuyến đường giao thông. Kết quả năng lực của cán bộ các cấp, ngành tỉnh được nâng lên, cộng đồng dân cư hiểu biết nhiều hơn về BĐKH. Đối với tỉnh Quảng Nam, Chương trình đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của 18 huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể; nâng cao nhận thức cho Đoàn Thanh niên, Hội nông dân như: Tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề về BĐKH; thông tin trên truyền thanh, truyền hình, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BĐKH, sân khấu hóa,... Cùng với đó, Quảng Nam cũng triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH cho cộng đồng dân cư, đến nay đã triển khai tuyên truyền được 8 huyện, thành phố đạt 40% cộng đồng dân cư hiểu biết về BĐKH, năm 2014 - 2015 tỉnh sẽ tiếp tục nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư còn lại và dự kiến đến cuối năm 2015 tới 80% cộng đồng dân cư trên địa bàn hiểu biết về BĐKH.

Bên cạnh công tác truyền thông qua các

phương tiện truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai xây dựng Chương trình, biên soạn tài liệu lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục về BĐKH và ứng phó với BĐKH vào các môn học chính khóa của cấp học từ mầm non đến đại học. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã xây dựng giáo trình BĐKH và tăng trưởng xanh phục vụ đào tạo, tập huấn cán bộ. Đến nay, các chương trình, giáo trình này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

e. Tăng cường hợp tác quốc tế về BĐKH

Ngày 12/01/2012, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban công tác đàm phán của Việt Nam về BĐKH tại Quyết định số 80/QĐ-TTg, Ban công tác đàm phán có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan trong đàm phán quốc tế về BĐKH trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia; huy động các nguồn lực quốc tế hỗ trợ cho ứng phó với BĐKH và nâng cao vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực BĐKH.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực thực hiện nghĩa vụ của nước thành viên Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về BĐKH, Nghị định thư Kyoto; đóng vai trò ngày càng tích cực và có trách nhiệm tại các diễn đàn, hội nghị quốc tế về BĐKH. Tại các Hội nghị COP và CMP gần đây, Việt Nam đã khẳng định sự chủ động, nỗ lực và tích cực trong việc ứng phó với BĐKH, quyết tâm hợp tác chặt chẽ cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với BĐKH, nêu rõ quan điểm của Việt Nam về thực hiện Công ước khí hậu, Nghị định thư Kyoto trong các thời kỳ sau năm 2012.

Cùng với đó, việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH đã thể hiện rõ sự quan tâm của Việt Nam đối với vấn đề BĐKH, qua đó đã hỗ trợ huy động được nhiều nguồn lực cho các dự án hỗ trợ ứng phó với BĐKH, đặc biệt là đã huy động được một lượng vốn rất lớn cho Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC).

3. Định hướng triển khai chương trình năm 2015

Năm 2015 là năm cuối thực hiện Chương trình giai đoạn 2012-2015, là năm quan trọng quyết định việc hoàn thành các mục tiêu quan trọng của Chương trình trong giai đoạn này. Theo định hướng của Ủy ban quốc gia về BĐKH và Ban Chủ nhiệm Chương trình, năm 2015 dự kiến sẽ tập trung nguồn lực cho các nội dung sau:

Thứ nhất, tập trung ưu tiên các nhiệm vụ, dự án đang thực hiện dở dang để hoàn thành trong năm 2015 và đưa vào khai thác sử dụng;

Thứ hai, tiếp tục cập nhật Kịch bản BĐKH, nước biển dâng phục vụ hoạch định chính sách nói chung, chính sách về BĐKH nói riêng ở các cấp. Kịch bản BĐKH, nước biển dâng (bản cập nhật 2015) dự kiến sẽ được công bố vào cuối năm 2015;

Thứ ba, trên cơ sở kết quả đánh giá tác động của BĐKH trong thời gian qua, năm 2015 các Bộ ngành và hai tỉnh thí điểm Quảng Nam, Bến Tre sẽ thực hiện cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH làm cơ sở để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng tâm ứng phó với BĐKH trong giai đoạn tới.

Thứ tư, tiếp tục triển khai các dự án thí điểm trồng rừng ngập mặn ứng phó với BĐKH tại một số địa phương.

Thứ năm, tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình thí điểm ứng phó với BĐKH tại Quảng Nam và Bến Tre. Ưu tiên tập trung nguồn lực cho các mô hình đa mục tiêu, sử dụng công nghệ tiên tiến, trực tiếp ứng phó với BĐKH mang lại lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, ổn định đời sống, sản xuất của người dân trước tình trạng bão, lũ mưa lớn, hạn hán, nhiễm mặn gia tăng như các hệ thống đê, đập ngăn mặn; hệ thống xử lý nước sinh hoạt; các mô hình nông nghiệp, thủy sản sử dụng tiết kiệm tài nguyên, thích ứng với BĐKH; các nhà đa năng tránh trú bão.